

Số: 192/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 203/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Văn N, sinh năm: 1986

HKTT: Thôn P, xã H, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

Hiện ở tại: Thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

* **Bị đơn:** Chị Lưu Thị Hằng N1, sinh năm: 1991

HKTT tại: Tổ 12, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội

Nay địa chỉ mới là: Số G, Tổ L phường P, Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY

Anh Đỗ Văn N và chị Lưu Thị Hằng N1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/03/2007 (Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2017) tại Ủy ban nhân dân phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/04/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Văn N và chị Lưu Thị Hằng N1 .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị không có.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Văn N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0064521 ngày 01 tháng 04 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại anh Đỗ Văn N tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- UBND phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh